

Land&Life

Vol.14

LƯU HÀNH NỘI BỘ



*Bản đồ hành chính
Huyện/Thành phố*
KHÁNH HÒA

Lịch sử
Quần đảo Trường Sa
VIỆT NAM

Chỉ tiêu
PHÁT TRIỂN CHÍNH

Khánh Hòa

giai đoạn

2020 - 2025



Greeting

from Editor!



Quý độc giả thân mến,

Chúng ta đang đi những bước đi đầu tiên của thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã thông qua với những chiến lược phát triển quốc gia cho giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 – mốc 100 năm thành lập Đảng và năm 2045 – kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong số này, chúng ta cùng đi tìm hiểu về tỉnh Khánh Hòa với những định hướng phát triển trong thập kỷ mới.

Khánh Hòa là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam, có mũi Hòn Đồi trên bán đảo Hòn Gốm huyện Vạn Ninh, là điểm cực Đông trên đất liền của Việt Nam và bờ biển dài 385 km với nhiều cửa lạch, đầm, vịnh, nhiều đảo và vùng biển rộng lớn, tạo nên ý nghĩa chiến lược về kinh tế, an ninh quốc phòng của tỉnh.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đứng trước những thời cơ và những thách thức mới, Khánh Hòa định hướng: Đến năm 2025, Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước; Đến năm 2030, phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương; Đến năm 2045, trở thành địa phương phát triển hiện đại; thu nhập bình quân của người dân Khánh Hòa thuộc nhóm các tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Các chỉ tiêu phát triển cụ thể của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Ho Mau Tuan

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Phạm Hồng Hà

Nguyễn Thị Nam

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

06

10



12



16



20





22



24



26



30



32

KHÁNH HÒA



VỊ TRÍ

Khánh Hòa là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, có tọa độ địa lý: 12°52'15" đến 11°42' 50" vĩ độ Bắc; kinh độ 108°40'33" đến 109°27'55" kinh độ Đông.

Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên.
Phía Tây Nam giáp tỉnh Lâm Đồng
Phía Tây Bắc giáp tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk.
Phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận.
Phía Đông giáp biển Đông.

Ngoài phần lãnh thổ trên đất liền, tỉnh Khánh Hòa còn có vùng biển, vùng thềm lục địa, các đảo ven bờ và huyện đảo Trường Sa.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích 5.137,8 km².

Dân số trung bình: 1.232.823 người

Mật độ: 240 người/km²



Bản đồ hành chính tỉnh Khánh Hòa (Ảnh: Quecui)



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Toàn tỉnh Khánh Hòa có 09 ĐVHC cấp huyện, gồm: 2 Thành phố (Nha Trang và Cam Ranh), thị xã Ninh Hòa và 06 huyện (Khánh Sơn, Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Trường Sa, Cam Lâm, Vạn Ninh) và 139 ĐVHC cấp xã (98 xã, 35 phường và 06 thị trấn).



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Kinh tế

- 1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 7,5% trở lên.
- 2 GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.685 USD.
- 3 Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,6%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,1%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%).
- 4 Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.
- 5 Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.
- 6 Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.
- 7 Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%.
- 8 Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%.
- 9 Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,8%.



Tài Nguyên - Môi trường

- 1 Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.
- 2 Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- 3 Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%.
- 4 Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%.
- 5 Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.



Văn hóa - Xã Hội

- 1 Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm.
- 2 Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%.
- 3 Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT) đến năm 2025 đạt 65,57%.
- 4 Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.
- 5 Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).
- 6 Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.
- 7 Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.
- 8 Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.
- 9 Đến năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đảng

- 1 Phấn đấu hàng năm có trên 60% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ và từ 15% đến 20% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ so với tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (tương ứng tỷ lệ từ 9% - 12%).
- 2 Phấn đấu phát triển đảng viên bình quân hàng năm đạt từ 1.700 đồng chí trở lên, trong đó có 55% trở lên trong độ tuổi thanh niên.
- 3 Phấn đấu 50% đơn vị kinh tế tư nhân (có đủ các điều kiện cơ bản) đã có tổ chức đoàn thanh niên và công đoàn cơ sở, thành lập tổ chức đảng.

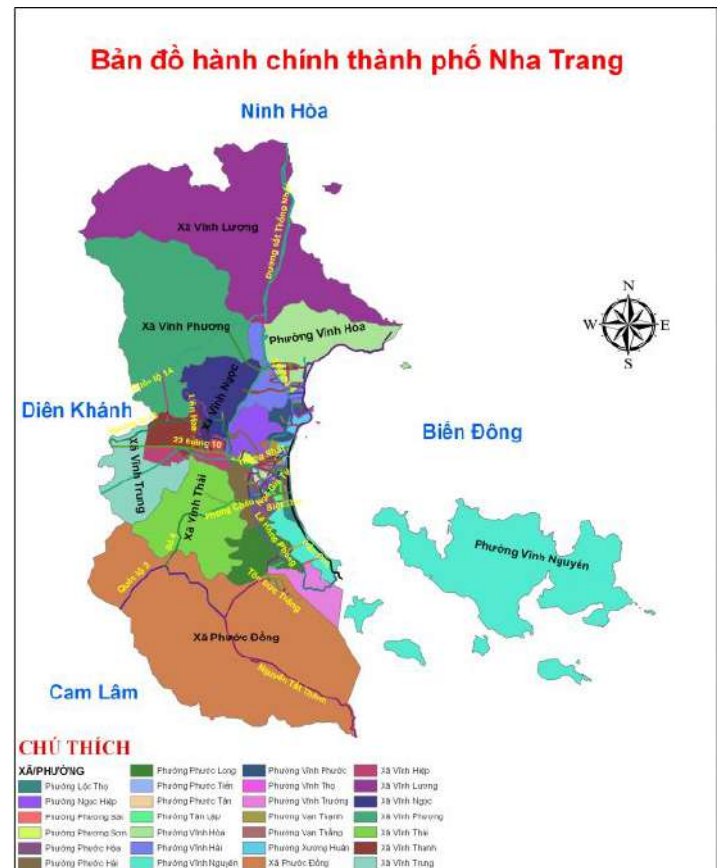


ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Nha Trang có 27 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 19 phường: Lộc Thọ, Ngọc Hiệp, Phước Hải, Phước Hòa, Phước Long, Phước Tân, Phước Tiến, Phương Sài, Phương Sơn, Tân Lập, Vạn Thạnh, Vạn Thắng, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Nguyên, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, Vĩnh Trường, Xương Huân và 8 xã: Phước Đồng, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Lương, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Phương, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thái, Vĩnh Trung.

VỊ TRÍ

Thành phố Nha Trang nằm ở vị trí trung tâm tỉnh Khánh Hòa. Phía Bắc giáp huyện Ninh Hòa, phía Nam giáp thành phố Cam Ranh, phía Tây giáp huyện Diên Khánh, phía Đông tiếp giáp với biển. Nha Trang cách thủ đô Hà Nội 1.280km, cách thành phố Hồ Chí Minh 448km, cố đô Huế 630km, Phan Rang 105km, Phan Thiết 260km, Cần Thơ 620km.



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 254,3 km²
 Dân số trung bình: 422.893 người
 Mật độ: 1.663 người/km²



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- 1 Tỷ lệ tăng doanh thu dịch vụ du lịch 10%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 105.000 tỷ đồng; tỷ lệ tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn 7%; tỷ lệ tăng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản từ 3 đến 4%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6.300 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư công 5 năm 2.800 tỷ đồng.
- 2 Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 60%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95%, số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân 4.350 người/năm; tỷ lệ hộ nghèo dưới 0,3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 85%; có từ 1 đến 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 100% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh.
- 3 Tỷ lệ cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 85%; kết nạp mới 1.000 đảng viên trở lên, trong đó kết nạp 80 đảng viên trở lên trong các đơn vị kinh tế tư nhân.



Vinpearland Nha Trang

Thành Phố Cam Ranh



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Cam Ranh có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 9 phường: Ba Ngòi, Cam Linh, Cam Lộc, Cam Lợi, Cam Nghĩa, Cam Phú, Cam Phúc Nam, Cam Phúc Bắc, Cam Thuận và 6 xã: Cam Bình, Cam Lập, Cam Phước Đông, Cam Thành Nam, Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây.





VỊ TRÍ

Thành phố Cam Ranh cách thành phố Nha Trang 45 km về phía nam, nằm bên Quốc lộ 1A, tọa lạc bên bờ Vịnh Cam Ranh, Nằm ở phía nam tỉnh Khánh Hòa, có vị trí địa lý:
Phía bắc giáp huyện Cam Lâm
Phía nam giáp huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
Phía tây giáp huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận và huyện Khánh Sơn
Phía đông giáp Biển Đông.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích 327 km²
 Dân số trung bình: 131.224 người
 Mật độ: 401 người/km²





- 7 Số lao động có việc làm tăng thêm bình quân 1.100 người/năm.
- 8 Giảm 50% quy mô tỷ lệ hộ nghèo so với đầu giai đoạn...
- 9 Phấn đấu hàng năm có hơn 90% tổ chức, cơ sở Đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, hơn 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phát triển 760 đảng viên.

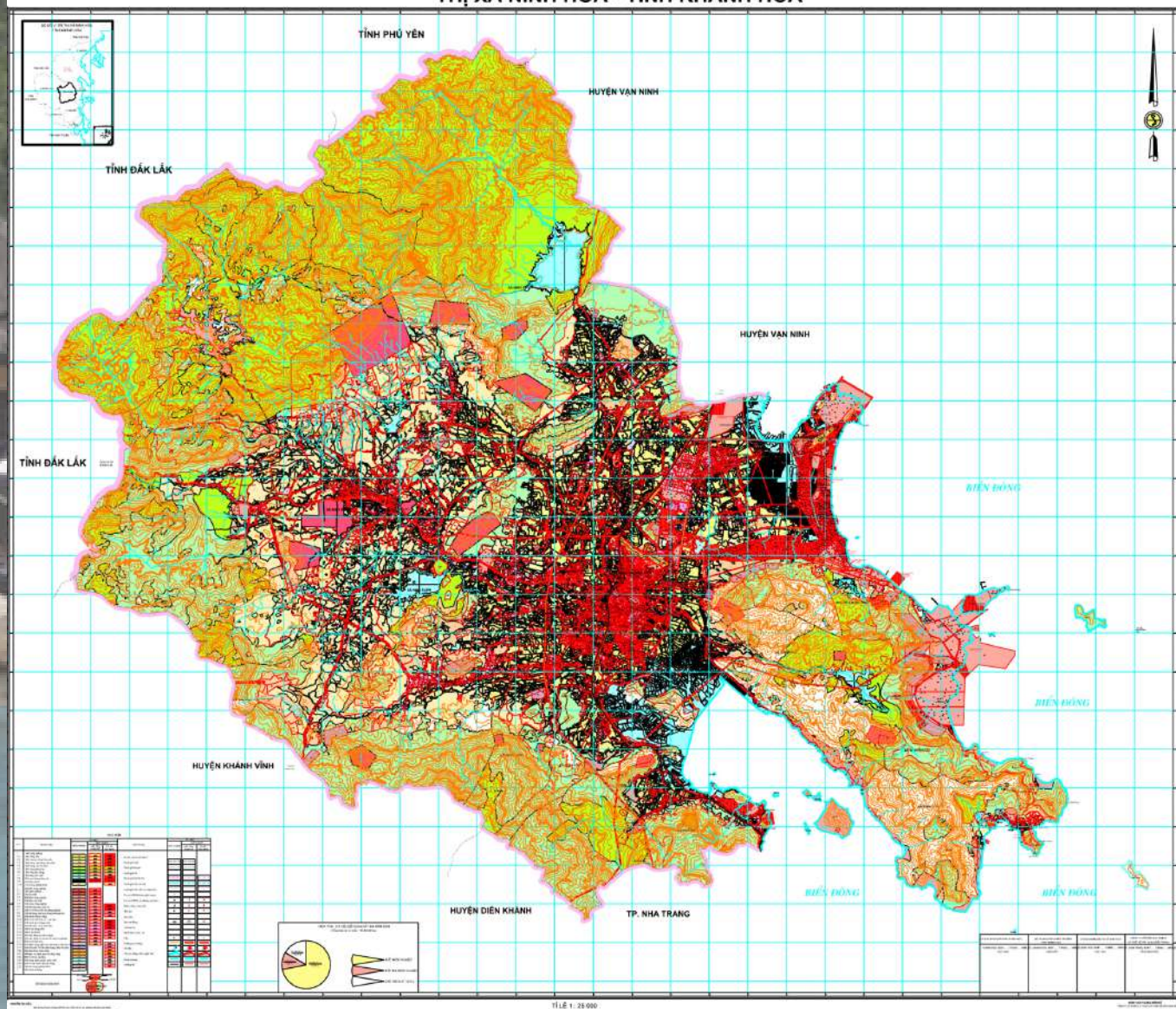
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- Đảng bộ Cảng Cam Ranh phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tăng từ 10%/năm trở lên, sản lượng hàng thông qua Cảng đến năm 2025 đạt 4,5 triệu tấn. Thu nhập của người lao động tăng 5%/năm trở lên, trong nhiệm kỳ phấn đấu kết nạp 10 đảng viên, trên 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Nhiệm kỳ 2020 - 2025, TP. Cam Ranh phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu:
 - 1 Giá trị sản xuất các ngành kinh tế tăng bình quân hàng năm 12,7%.
 - 2 Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 9%/năm.
 - 3 Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 12%, đến năm 2025 gấp 1,8 lần so với năm 2020.
 - 4 Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm tăng từ 55 - 60%.
 - 5 6/6 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
 - 6 93% trường học đạt chuẩn quốc gia.



Thị Xã Ninh Hòa

BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020
THỊ XÃ NINH HOÀ - TỈNH KHÁNH HOÀ



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Ninh Hòa có 27 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 7 phường: Ninh Đa, Ninh Diêm, Ninh Giang, Ninh Hà, Ninh Hải, Ninh Hiệp, Ninh Thủy và 20 xã: Ninh An, Ninh Bình, Ninh Đông, Ninh Hưng, Ninh Ích, Ninh Lộc, Ninh Phú, Ninh Phụng, Ninh Phước, Ninh Quang, Ninh Sim, Ninh Sơn, Ninh Tân, Ninh Tây, Ninh Thân, Ninh Thọ, Ninh Thượng, Ninh Trung, Ninh Vân, Ninh Xuân.

VỊ TRÍ

Thị xã Ninh Hòa nằm tại ngã ba nơi giao nhau giữa quốc lộ 1 và quốc lộ 26 đi Buôn Ma Thuật. Trung tâm thị xã cách thành phố Nha Trang 33 km, cách thị trấn Vạn Giã (huyện Vạn Ninh) 27 km, cách Buôn Ma Thuật 151 km. Thị xã Ninh Hòa nằm gần trung tâm tỉnh Khánh Hòa, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Vạn Ninh
Phía đông giáp Biển Đông
Phía nam giáp thành phố Nha Trang và các huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh
Phía tây giáp huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích 1.108 km²

Dân số trung bình: 230.566 người

Mật độ: 208 người/km²

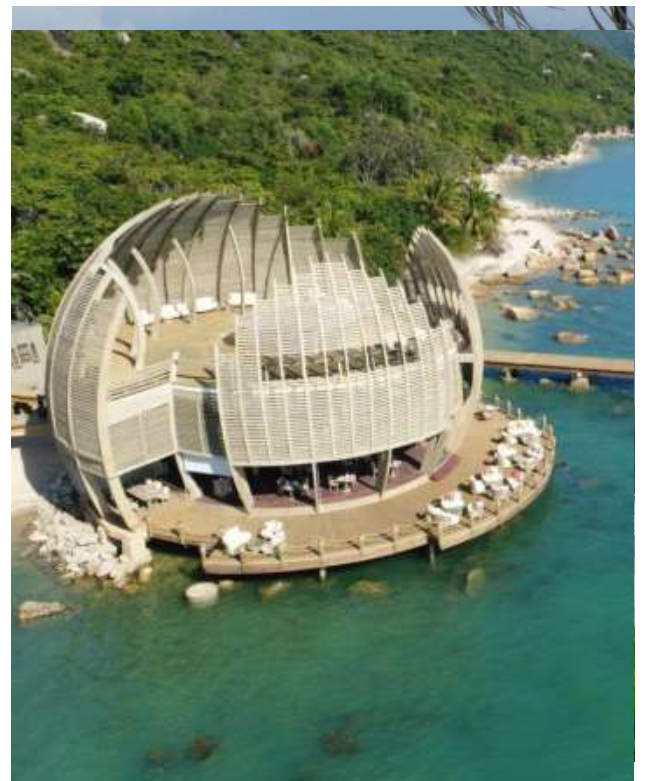


MỘT SỐ CHỈ TIÊU

PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- 1 Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 13%/năm, dịch vụ - du lịch tăng bình quân 15%/năm, nông - lâm - thủy sản tăng bình quân 3%/năm.
- 2 Thu ngân sách trong cân đối tăng bình quân 20%/năm.
- 3 Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt hơn 40.000 tỷ đồng.
- 4 Đạt tỷ lệ 55% trường học đạt chuẩn quốc gia.
- 5 Đạt 25 giường bệnh, 8 bác sĩ, 20 điều dưỡng viên/10.000 dân.
- 6 Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 50% trở lên so với tổng số hộ nghèo đầu nhiệm kỳ.
- 7 Số lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm 2.200 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%.
- 8 Tỷ lệ dân số đô thị đạt hơn 65%.





- 9 20/20 xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 6 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 2 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.
- 10 Thị xã Ninh Hòa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; phấn đấu có 7 xã đủ điều kiện thành lập đơn vị hành chính phường.

- 11 Hàng năm có từ 85% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng bộ thị xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, phát triển 200 đảng viên mới trở lên...
- 12 Phấn đấu sớm hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV, phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại III





Huyện Khánh Sơn



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Khánh Sơn có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tô Hạp (huyện lỵ) và 7 xã: Ba Cùm Bắc, Ba Cùm Nam, Sơn Bình, Sơn Hiệp, Sơn Lâm, Sơn Trung, Thành Sơn.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

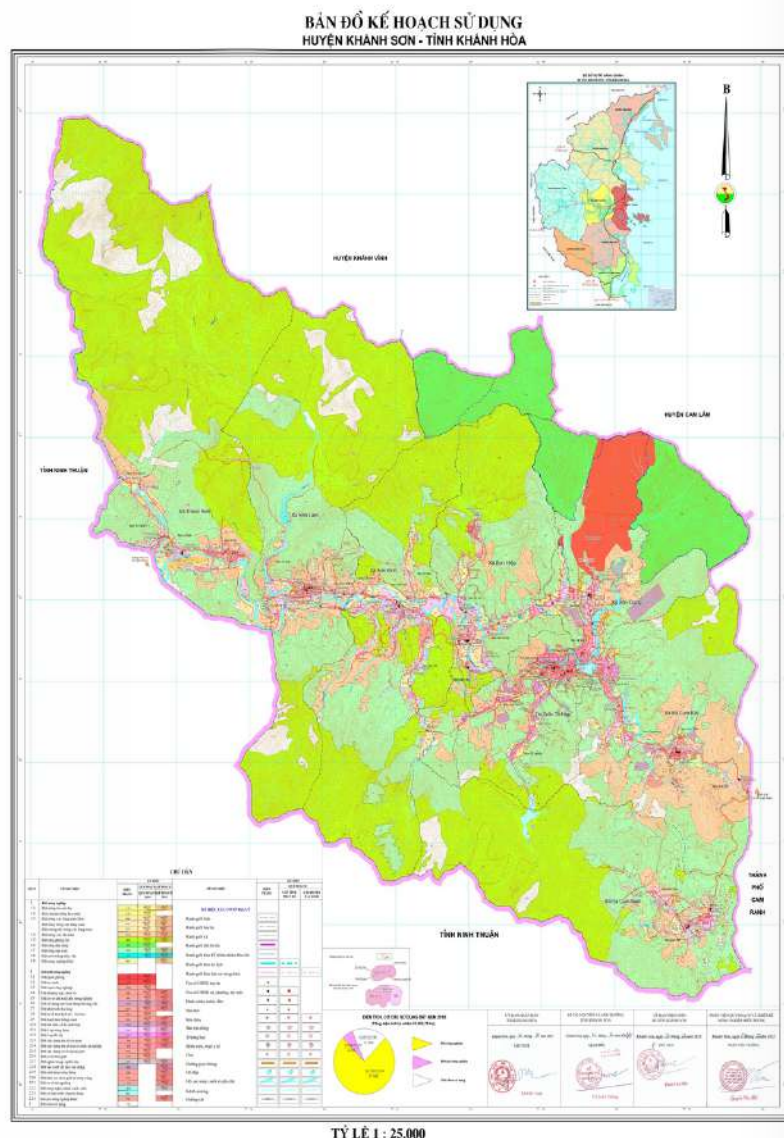
Diện tích 338,5 km²
Dân số trung bình: 25.387 người
Mật độ: 75 người/km²

VỊ TRÍ

Huyện Khánh Sơn có vị trí địa lý:

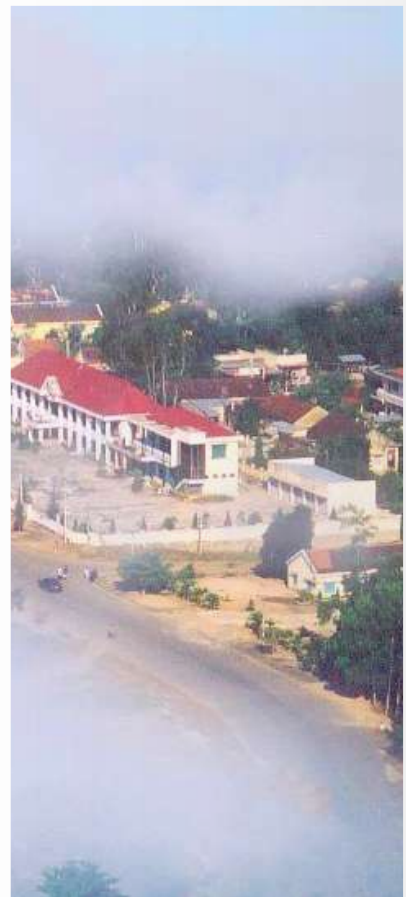
Phía bắc giáp các huyện Khánh Vĩnh và Diên Khánh
Phía tây nam giáp tỉnh Ninh Thuận

Phía đông giáp thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- 1 Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ huyện tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh hiện có, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh để tiếp tục đẩy nhanh tốc độ phát triển KT-XH và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “Nông nghiệp - dịch vụ, du lịch - tiểu thủ công nghiệp”, gắn phát triển KT-XH với bảo đảm sự ổn định về quốc phòng - an ninh.
- 2 Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.
- 3 Phấn đấu sớm đưa Khánh Sơn thoát khỏi huyện nghèo. Phấn đấu giai đoạn 2020 - 2025, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 10%.
- 4 Giá trị dịch vụ - du lịch tăng bình quân hàng năm 10%.
- 5 Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 8%. Hàng năm, có hơn 60% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- 6 Phát triển đảng viên mới bình quân hàng năm đạt từ 70 đảng viên trở lên, trong đó 70% trở lên trong độ tuổi thanh niên.



Huyện Diên Khánh



Đây cũng là địa phương có dự án Đường cao tốc Bình Định – Nha Trang và dự án Đường cao tốc Nha Trang – Phan Thiết đi qua đang được xây dựng.

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 337,6 km²

Dân số trung bình: 143.420 người

Mật độ: 425 người/km²



VỊ TRÍ

Huyện Diên Khánh phía Đông giáp thành phố Nha Trang, phía Nam giáp huyện Cam Lâm, phía tây giáp huyện Khánh Vĩnh, phía Bắc giáp huyện Khánh Vĩnh và thị xã Ninh Hòa. Như vậy có thể nói huyện Diên Khánh nằm ở ngay trung tâm của tỉnh Khánh Hòa. Huyện lỵ của Diên Khánh là thị trấn Diên Khánh cách trung tâm thành phố Nha Trang 10 km về phía tây.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Diên Khánh có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Diên Khánh (huyện lỵ) và 17 xã: Bình Lộc, Diên An, Diên Điền, Diên Đồng, Diên Hòa, Diên Lạc, Diên Lâm, Diên Phú, Diên Phước, Diên Sơn, Diên Tân, Diên Thạnh, Diên Thọ, Diên Toàn, Diên Xuân, Suối Hiệp, Suối Tiên.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- 5 Duy trì 18/18 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- 6 Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.
- 7 Huyện Diên Khánh được công nhận là huyện NTM.
- 8 16/16 xã được công nhận xã NTM, trong đó 5 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao.

- 1 Bình quân hàng năm, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng 19,14%; dịch vụ tăng 20,75%; nông nghiệp tăng 6,15%.
- 2 Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 13,71%.
- 3 Tổng vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng toàn xã hội 17.000 tỷ đồng.
- 4 100% trường học đạt chuẩn quốc gia.



- 9 Tỷ lệ dân số đô thị đến năm 2025 đạt hơn 71,5%.
- 10 Phấn đấu xây dựng huyện thành thị xã Diên Khánh.
- 11 Phấn đấu có 95% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- 12 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- 13 Phát triển 550 đảng viên trong nhiệm kỳ, trong đó tỷ lệ đảng viên trong độ tuổi thanh niên đạt hơn 70%.



Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện. Tăng cường khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ, đổi mới, sáng tạo.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đưa huyện Khánh Vĩnh vươn lên thoát nghèo. Đảm bảo phát triển kinh tế bền vững theo hướng ưu tiên phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp-xây dựng, nông-lâm nghiệp-thủy sản.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các đồng bào dân tộc thiểu số. củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

- 1 Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 10,5% trở lên.
- 2 Tổng diện tích gieo trồng đạt 7.927 ha; sản lượng lương thực đạt 5.260 tấn.
- 3 Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 77% trở lên.
- 4 Có 2 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; không còn xã dưới 10 tiêu chí nông thôn mới.
- 5 Thu ngân sách bình quân hàng năm từ 12% đến 15%/năm.
- 6 Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường đạt 35%, 95% trẻ em trong độ tuổi đến trường đi học trung học cơ sở đến trường; 60% số trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.



- 7 Số hộ nghèo giảm so với đầu nhiệm kỳ.
- 8 Thu nhập bình quân đầu người đạt 31 triệu đồng/năm.
- 9 Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52,5%...

Huyện Khánh Vĩnh



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Khánh Vĩnh có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Khánh Vĩnh (huyện lỵ) và 13 xã: Cầu Bà, Giang Ly, Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp, Khánh Nam, Khánh Phú, Khánh Thành, Khánh Thượng, Khánh Trung, Liên Sang, Sơn Thái, Sông Cầu.



VỊ TRÍ

Huyện Khánh Vĩnh có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp thị xã Ninh Hòa và huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk

Phía tây giáp huyện Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng

Phía nam giáp huyện Khánh Sơn và huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận

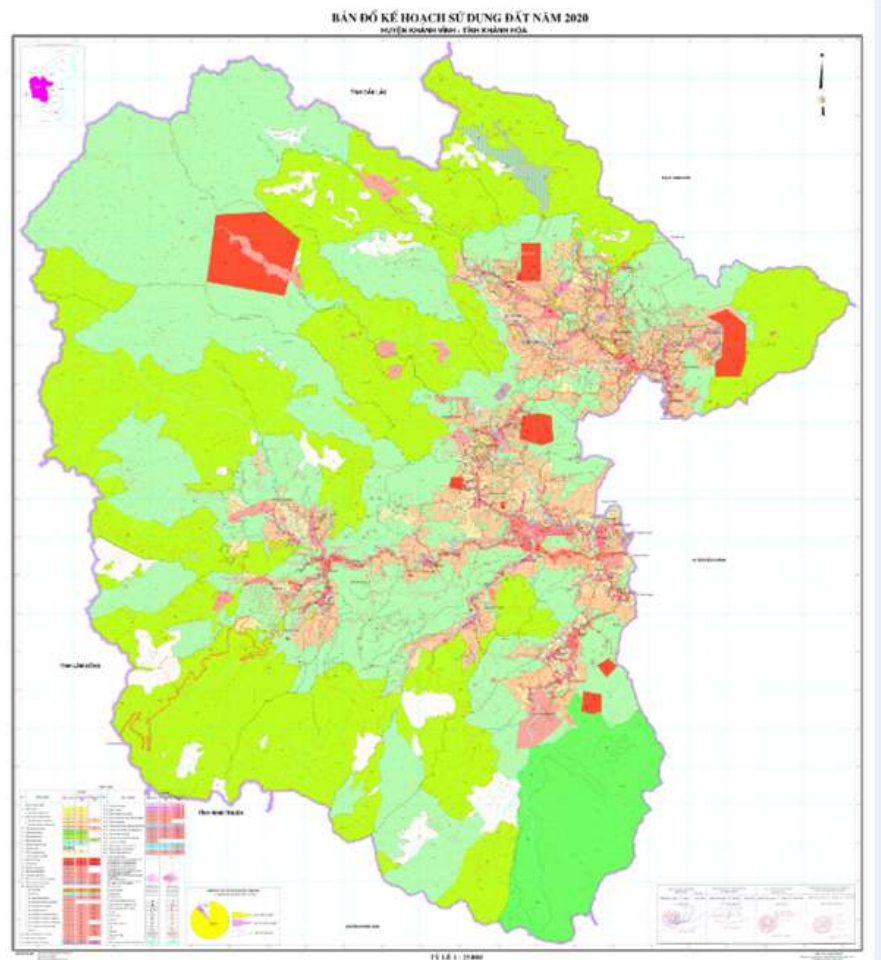
Phía đông giáp huyện Diên Khánh và huyện Cam Lâm.

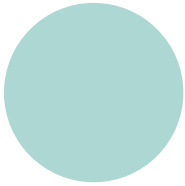
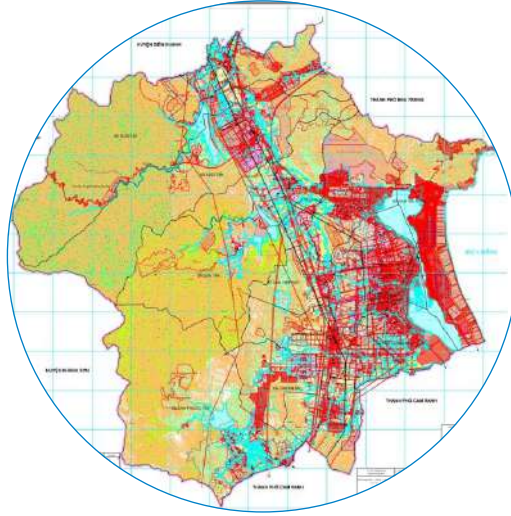
DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích 1.167,1 km²

Dân số trung bình: 39.823 người

Mật độ: 34 người/km²





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vạn Ninh có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vạn Giã (huyện lỵ) và 12 xã: Đại Lãnh, Vạn Bình, Vạn Hưng, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Phước, Vạn Thắng, Vạn Thạnh, Vạn Thọ, Xuân Sơn.

VỊ TRÍ

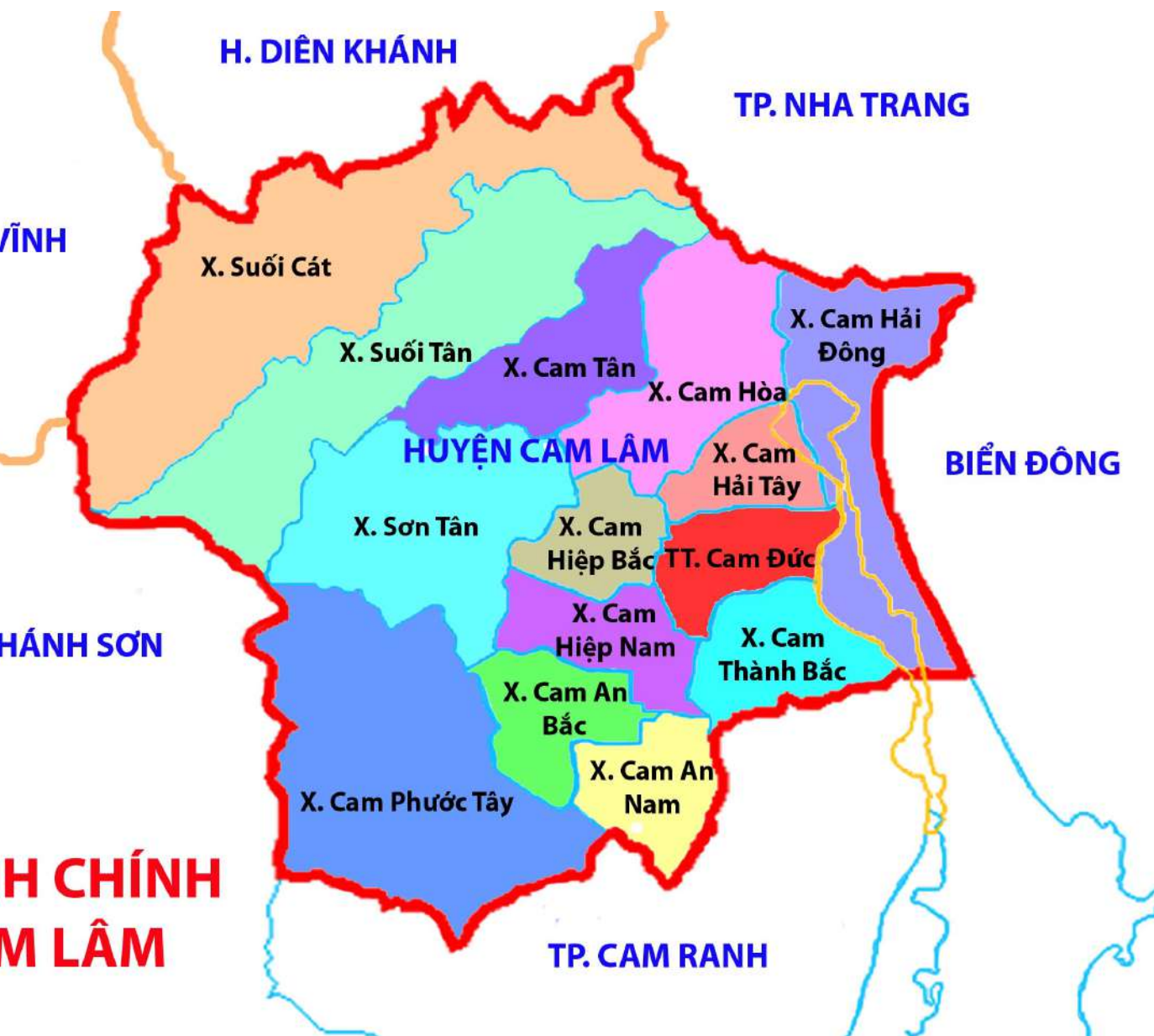
Huyện Vạn Ninh nằm ở phía bắc của tỉnh Khánh Hòa, cách thành phố Nha Trang khoảng 60 km về phía bắc, phía nam dãy Đèo Cả - Vọng Phu, có vị trí địa lý:



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN CẨM

Phía bắc giáp thị xã Đông Hòa và huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Phía tây giáp huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Phía nam giáp thị xã Ninh Hòa
Phía đông giáp Biển Đông.

Huyện Cam Lâm



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích 547,2 km²
 Dân số trung bình: 108.986 người
 Mật độ: 199 người/km²



Trong nhiệm kỳ tới, Đại hội Đảng bộ huyện Cam Lâm đã xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các mục tiêu, cụ thể: Tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế từ 13% trở lên, tổng thu ngân sách nhà nước tăng 1,7 lần so với năm 2020, có 85% trường học đạt chuẩn quốc gia, đến năm 2025 có 100% xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, trong nhiệm kỳ phát triển 600 đảng viên trở lên...

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Trong bối cảnh cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ huyện quyết tâm chủ động nắm bắt thời cơ và lợi thế, ra sức khắc phục khó khăn để thực hiện tốt các phương hướng, chỉ tiêu đề ra.

Đảng bộ sẽ đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để hoàn thành nhiệm vụ chính trị đề ra; xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động mọi nguồn lực, tiềm năng và thế mạnh của huyện, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp...



Huyện Vạn Ninh

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích 561,8 km²

Dân số trung bình: 130.524 người

Mật độ: 232 người/km²



Vị Trí

Huyện Vạn Ninh nằm ở phía bắc của tỉnh Khánh Hoà, cách thành phố Nha Trang khoảng 60 km về phía bắc, phía nam dãy Đèo Cả - Vọng Phu, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp thị xã Đông Hòa và huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Phía tây giáp huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

Phía nam giáp thị xã Ninh Hòa

Phía đông giáp Biển Đông.

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG XÃ VẠN THỌ - HUYỆN VẠN NINH



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vạn Ninh có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vạn Giã (huyện lỵ) và 12 xã: Đại Lãnh, Vạn Bình, Vạn Hưng, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Phước, Vạn Thắng, Vạn Thạnh, Vạn Thọ, Xuân Sơn.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH ĐẾN NĂM 2025 - TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



- 1 Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 20 - 21%/năm. Giá trị dịch vụ - du lịch tăng bình quân 10 - 12%/năm. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng bình quân 4 - 5%/năm.
- 2 Thu ngân sách tăng bình quân 10 - 11%/năm.
- 3 Đến năm 2025, giảm 50% quy mô hộ nghèo so với đầu giai đoạn.
- 4 Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%.
- 5 51/53 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt 94,44%).
- 5 13/13 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, có 5 bác sĩ/1 vạn dân.
- 6 100% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng - an ninh.
- 7 Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn huyện nông thôn mới.
- 8 Hàng năm có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
- 9 Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên.
- 10 Trong nhiệm kỳ kết nạp 600 đảng viên mới, trong đó tỷ lệ đảng viên là đoàn viên, thanh niên đạt 60% trở lên.



Quần đảo Trường Sa nằm cách quần đảo Hoàng Sa khoảng 200 hải lý về phía Nam, bao gồm hơn 100 đảo, đá, bãi ngầm, bãi san hô, nằm rải rác trong phạm vi biển, khoảng từ vĩ tuyến 6030' Bắc đến 12000' Bắc và khoảng từ kinh tuyến 111030' Đông đến 117020' Đông. Đảo gần đất liền nhất là đảo Trường Sa cách vịnh Cam Ranh (Khánh Hòa) khoảng 250 hải lý, cách điểm gần nhất của đảo Hải Nam (Trung Quốc) khoảng gần 600 hải lý và cách đảo Đài Loan khoảng 960 hải lý.

Quần đảo Trường Sa

QUẦN ĐẢO XA BỜ THUỘC CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM

Các đảo của quần đảo Trường Sa thấp hơn các đảo của quần đảo Hoàng Sa. Độ cao trung bình trên mặt nước khoảng 3 - 5m. Quần đảo Trường Sa được chia làm tám cụm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên. Song Tử Tây là đảo cao nhất (cao khoảng 4 - 6m lúc thủy triều xuống); Ba Bình là đảo rộng nhất (0,6 km²). Ngoài ra còn có nhiều đảo nhỏ và bãi đá ngầm như Sinh Tồn Đông, Chữ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Ken Nan, Đá Lớn, Thuyền Chài. Tổng diện tích phần nổi của tất cả các đảo, đá, cồn, bãi ở quần đảo Trường Sa chỉ khoảng 3 km² nhỏ hơn tổng diện tích của quần đảo Hoàng Sa (10 km²) nhưng lại trải ra trên một vùng biển rộng gấp hơn nhiều lần quần đảo Hoàng Sa.

Quần đảo Trường Sa được chia thành 8 nhóm: Song Tử, Thị Tứ, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên. Song Tử Tây là đảo cao nhất (khoảng 4 - 6m lúc thủy triều xuống); Ba Bình là đảo rộng nhất (0,6 km²).



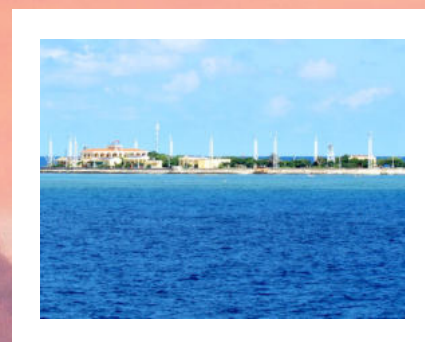
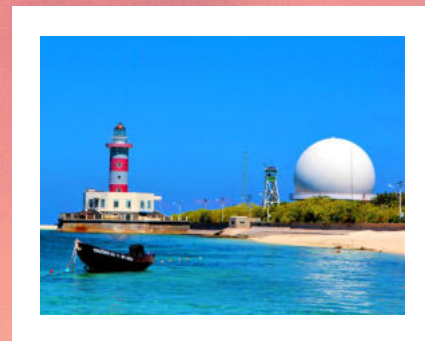
1. Nhóm đảo Song Tử gồm đảo Song Tử Đông, Song Tử Tây, bãi Đá Bắc, bãi Đá Nam, bãi cạn Đinh Ba, bãi cạn Núi Cầu. Hai hòn đảo (Song Tử Đông và Song Tử Tây) nằm ở cực Bắc của quần đảo Trường Sa, ngang vĩ độ với Phan Rang (Ninh Thuận). Trên đảo có những cây cao trung bình, nhiều phân chim có thể chế biến thành phân bón, vòng quanh hai đảo này về phía đông và nam chừng 5 hải lý có nhiều mỏm đá ngầm. Rong biển mọc nhiều ở đây.



Song Tử Đông có hình dáng hơi tròn, diện tích 12,7 ha, dài 900 m, rộng 250 m, cao độ 3 m, có nhiều bãi cát và san hô xung quanh, nhiều cây cối. Song Tử Tây hình lưỡi liềm, nhỏ hơn Song Tử Đông, dài 700 m, rộng 300 m, có nước ngọt, có một vườn dừa và nhiều cây nhỏ. Có tháp ra-đa thời Việt Nam Cộng hòa.

Quần đảo Trường Sa

QUẦN ĐẢO XA BỜ THUỘC CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM



2. Nhóm đảo Thị Tứ nằm ở phía Nam nhóm đảo Song Tử, gồm đảo Thị Tứ và các bãi đá (Hoài An, Tri Lễ, Cái Vung, Xu Bi, Vĩnh Hảo).

Đảo Thị Tứ hình bầu dục, rộng 550 m, dài 700 m, có giếng nước ngọt. Trên đảo có các loại cây: mù u, bàng, nhiều cây leo chằng chịt. Quanh đảo có nhiều bãi đá ngầm và rong biển.

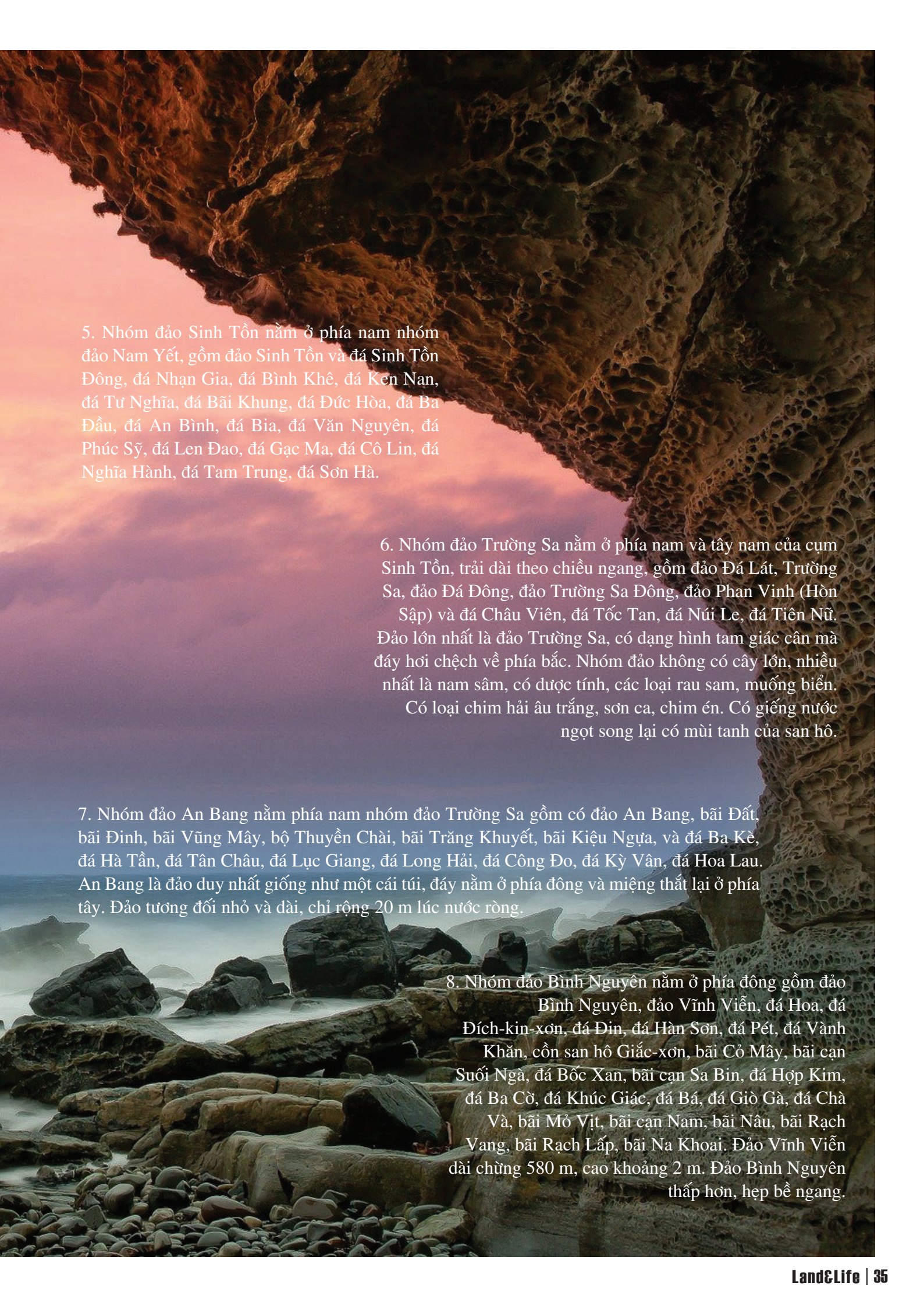
3. Nhóm đảo Loại Ta nằm ở phía đông nhóm đảo Thị Tứ, gồm đảo Loại Ta và cồn san hô Lan Can (hay An Nhơn), đá An Lão, bãi Đường, bãi An Nhơn Bắc, bãi Loại Ta Bắc, bãi Loại Ta Nam, đảo Dừa và đá Cá Nhám. Đảo hình tròn, đường kính 300 m, cao khoảng 2 m, trên đảo có nhiều cây lớn. Vòng quanh đảo có nhiều bãi cát trắng tạo nên phong cảnh đẹp, có giếng nước ngọt.



4. Nhóm đảo Nam Yết nằm ở phía nam nhóm đảo Loại Ta, gồm đảo Nam Yết, đảo Sơn Ca, đảo Ba Bình, bãi Bàn Than, đá Núi Thị, đá Ến Đất, đá Lạc, đá Gaven, đá Lớn, đá Nhỏ, đá Đèn Cây Cỏ. Nam Yết là hòn đảo cao nhất của quần đảo, lớn thứ hai sau đảo Ba Bình, ở phía Nam của nhóm đảo, hình chữ C, dài khoảng 700 m, rộng 250 m, cao khoảng gần 5 m. Trên đảo có nhiều loại cây và nhiều giống cây cỏ có gai vùng nhiệt đới. Quanh đảo có vòng san hô và bãi đá ngầm.

Đảo Sơn Ca có hình giống chữ C, dài 391 m, rộng 156 m, cao 3 m.

Đảo Ba Bình được xem là đảo lớn nhất trong quần đảo Trường Sa, thấp hơn đảo Nam Yết một chút. Nhìn chung nhóm đảo này có điều kiện sinh hoạt tốt. Phía Tây Nam nhóm Nam Yết có đá Chũ Thập, đây là chỗ cao nhất của một bãi cạn dài 25 km, rộng tối đa 6 km.



5. Nhóm đảo Sinh Tồn nằm ở phía nam nhóm đảo Nam Yết, gồm đảo Sinh Tồn và đá Sinh Tồn Đông, đá Nhạn Gia, đá Bình Khê, đá Kén Nan, đá Tư Nghĩa, đá Bãi Khung, đá Đức Hòa, đá Ba Đầu, đá An Bình, đá Bia, đá Văn Nguyên, đá Phúc Sỹ, đá Len Đảo, đá Gạc Ma, đá Cô Lin, đá Nghĩa Hành, đá Tam Trung, đá Sơn Hà.

6. Nhóm đảo Trường Sa nằm ở phía nam và tây nam của cụm Sinh Tồn, trải dài theo chiều ngang, gồm đảo Đá Lát, Trường Sa, đảo Đá Đông, đảo Trường Sa Đông, đảo Phan Vinh (Hòn Sập) và đá Châu Viên, đá Tốc Tan, đá Núi Le, đá Tiên Nữ. Đảo lớn nhất là đảo Trường Sa, có dạng hình tam giác cân mà đáy hơi chệch về phía bắc. Nhóm đảo không có cây lớn, nhiều nhất là nam sâm, có dược tính, các loại rau sam, muống biển. Có loại chim hải âu trắng, sơn ca, chim én. Có giếng nước ngọt song lại có mùi tanh của san hô.

7. Nhóm đảo An Bang nằm phía nam nhóm đảo Trường Sa gồm có đảo An Bang, bãi Đất, bãi Đình, bãi Vững Mây, bộ Thuyền Chài, bãi Trăng Khuyết, bãi Kiệu Ngựa, và đá Ba Kề, đá Hà Tần, đá Tân Châu, đá Lục Giang, đá Long Hải, đá Công Đo, đá Kỳ Vân, đá Hoa Lau. An Bang là đảo duy nhất giống như một cái túi, đáy nằm ở phía đông và miệng thắt lại ở phía tây. Đảo tương đối nhỏ và dài, chỉ rộng 20 m lúc nước ròng.

8. Nhóm đảo Bình Nguyên nằm ở phía đông gồm đảo Bình Nguyên, đảo Vĩnh Viễn, đá Hoa, đá Đích-kín-xơn, đá Đin, đá Hàn Sơn, đá Pét, đá Vành Khăn, cồn san hô Giắc-xơn, bãi Cỏ Mây, bãi cạn Suối Ngà, đá Bốc Xan, bãi cạn Sa Bin, đá Hợp Kim, đá Ba Cờ, đá Khúc Giác, đá Bá, đá Giò Gà, đá Chà Và, bãi Mỏ Vịt, bãi cạn Nam, bãi Nâu, bãi Rạch Vang, bãi Rạch Lấp, bãi Na Khoai. Đảo Vĩnh Viễn dài chừng 580 m, cao khoảng 2 m. Đảo Bình Nguyên thấp hơn, hẹp bề ngang.

LỊCH SỬ QĐ. TRƯỜNG SA

LỊCH SỬ CHỊ NHẬN NHẬN DÂN VIỆT NAM ĐÃ PHÁT HIỆN QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐÃ CHIẾM HỮU VÀ THỰC HIỆN CHỦ QUYỀN CỦA MÌNH ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO ĐÓ MỘT CÁCH THẬT SỰ, LIÊN TỤC VÀ HOÀ BÌNH TỪ HÀNG TRĂM NĂM TRƯỚC.

NHIỀU TƯ LIỆU CỔ CỦA VIỆT NAM CHỈ CHÉP RÕ ĐẤT CÁT VÀNG, HOÀNG SA, VẠN LÝ HOÀNG SA, ĐẠI TRƯỞNG SA HOẶC VẠN LÝ TRƯỞNG SA TỪ LÂU ĐÃ LÀ LÃNH THỔ VIỆT NAM.

Bản đồ do Petrus or Pieter vẽ năm 1594 có thể hiện 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở biển Đông với tên gọi chung là Pracel, còn vùng lãnh thổ trong đất liền thì ghi là Costa de Pracel (Bờ biển Hoàng Sa)



Bản đồ India Orientalis (Đông Ấn Độ) do Jodocus Hondius vẽ năm 1613, ghi chú quần đảo Pracel (Hoàng Sa) bao gồm (tất cả các đảo của Việt Nam từ nam vịnh Bắc Bộ cho đến hết vùng biển phía nam của Việt Nam, trừ Pulo Condor (Lôn Đảo) và Pulo Lici (đảo Phú Quốc) được vẽ riêng.



Phiên bản tập tục, cuốn sách của nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) biên soạn năm 1776



"Xã An Vinh, huyện Bình Sơn, Phủ Quảng Nghĩa, ở ngoài cửa biển có núi gọi là Lù lao Ré, rộng hơn 30 dặm, có phường Từ Chính, dân cư (rừng đậu), ra biển bên cạnh thì đến, phía ngoài nửa lại có đảo Đại Trường Sa. Trước kia có nhiều hải vật và hoá vật của tàu, lập đội Hoàng Sa để lấy, đi ba ngày đêm mới đến, là chỗ gần xứ Bắc Hải".



Đại Nam nhất thống toàn đồ do vua Minh Mạng cho vẽ vào năm 1834, có thể hiện hai đĩa danh Hoàng Sa và Vạn lý Trường Sa bằng chữ Hán, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam.

ASIA - ASIE

	1949	1950	1951	1952
ASIA - ASIE	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
China	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
India	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Japan	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Philippines	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Indonesia	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Malaya	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Siam	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Thailand	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Laos	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Cambodia	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Myanmar	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Sumatra	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Java	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Borneo	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Sulawesi	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Moluccas	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Maluku	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Timor	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Sumatra	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Java	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Borneo	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Sulawesi	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Moluccas	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Maluku	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Timor	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000

Empire China - Chine

	1949	1950	1951	1952
China	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
India	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Japan	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Philippines	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Indonesia	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Malaya	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Siam	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Thailand	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Laos	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Cambodia	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Myanmar	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Sumatra	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Java	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Borneo	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Sulawesi	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Moluccas	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Maluku	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000
Timor	10 000 000	10 000 000	10 000 000	10 000 000

SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Khi trở lại Đông Dương sau chiến tranh thế giới thứ hai, đầu năm 1947 Pháp đã yêu cầu quân Trung Hoa Dân Quốc rút khỏi các đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ đã chiếm đóng trái phép cuối năm 1946 và Pháp đã cho quân đến thay thế quân đội Trung Quốc, xây dựng lại trạm khí tượng và đài vô tuyến điện.

Ngày 7-9-1951, trưởng đoàn đại biểu của Chính phủ Bảo Đại Trần Văn Hữu tuyên bố tại Hội nghị San Francisco về việc ký hòa ước với Nhật Bản rằng từ lâu quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam: "... và cũng vậy phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để đập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa".

Trạm khí tượng từ Aba ở đảo Ba Bình, quần đảo Trường Sa (Vấn biên của tờ chức khí tượng thế giới (CMM) năm 1949, Vấn biên của tờ chức khí tượng thế giới (CMM) năm 1949.

... à accepter, pour l'extinction d'une éponge, une machine qui n'a pas dans son pays.

Nous avons aussi amenés à demander que d'autres formules de paiement, plus efficaces soient étudiées et que, notamment, nous puissions compter, en fait des moyens provisoires, sur une indemnité normale le jour, que les espérances proches, où l'économie restaurée du Japon se mettra en mesure de faire face à ses obligations.

Le Viet-Nam serait désolé qu'on imputât ses demandes à tout autre sentiment qu'à celui de la nécessité pour notre pays de se relever économiquement, comme de réaliser pour notre peuple d'importantes améliorations sociales. Ce dernier objectif ne pourrait être atteint que par la mise en jeu importantes ressources qui sont à l'honneur actuelle consacrées en grande partie à la sauvegarde de nos libertés et au service de la Paix.

Ainsi nous apparaît souhaitable, en ce qui concerne notre zone, un régime de sécurité collective qui compléterait nos efforts.

Je suis heureux, à ce sujet, de constater que mes préoccupations rejoignent celles que l'éminent Représentant de la France a exposées hier à cette même tribune.

Un traité d'assistance mutuelle, pour la défense de tous les pays exposés aux mêmes dangers, serait de nature à assurer une paix stable dans cette partie du monde.

Le Viet-Nam, avec enthousiasme, consent à l'avenir à cette autre de sa.

Il convient d'avoir franchement profiter de toutes occasions pour étouffer les germes de discordes, nous affirmons nos droits sur les îles Spratly et les îles qui de tout temps ont fait partie du Viet-Nam.

Son la bonté de ce que vient d'être exposé, nous amenons à recon-

Les tuyen be của Đoàn đại biểu Việt Nam tại Hội nghị San Francisco (1951).
(Đứng trong tập cho France-Ae 1966-67, November-December, 1951)



Hải quân Việt Nam trên đảo Song Tử Tây (thuộc quần đảo Trường Sa)

SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

Năm 1956, lực lượng hải quân của Chính quyền Sài Gòn tiếp quản các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi Pháp rút quân về nước.

Năm 1956, Sở Hầm mỏ, kỹ nghệ và tiểu công nghiệp miền Nam tổ chức một cuộc khảo sát với sự giúp đỡ của hải quân của Chính quyền Sài Gòn trên 4 đảo: Hoàng Sa (Pattle), Quang Ảnh (Money), Hữu Nhật (Robert), Duy Mộng (Drumond).

Ngày 22-10-1956, Chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phước Tuy.

Ngày 13-7-1961, Chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Hoàng Sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, vào tỉnh Quảng Nam và thành lập tại quần đảo này một xã lấy tên là xã Định Hải, trực thuộc quận Hoà Vang và đặt dưới quyền một phái viên hành chính.

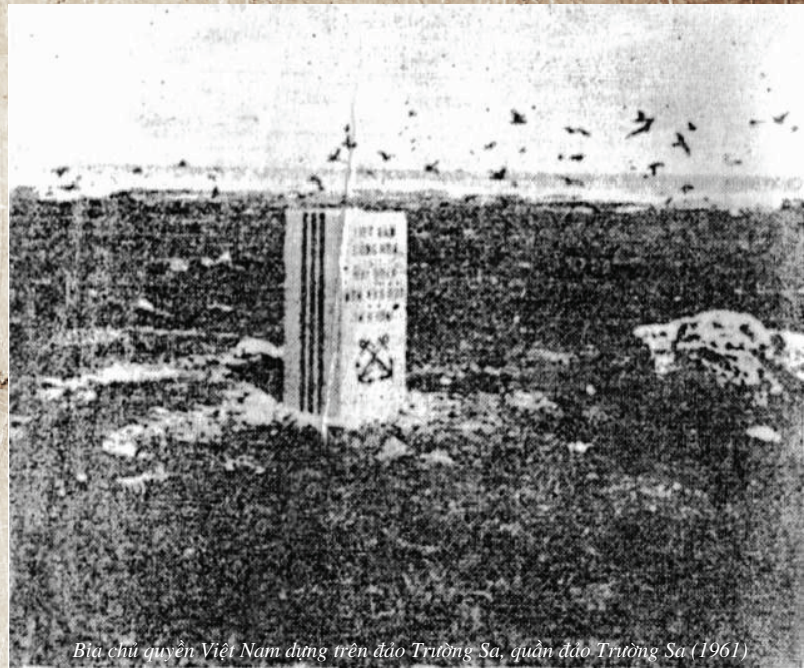
Từ 1961 đến 1963, chính quyền Sài Gòn lần lượt cho xây bia chủ quyền ở các đảo chính của quần đảo Trường Sa như: Trường Sa, An Bang, Song Tử Tây.v.v...

Tháng 7-1973, Viện Khảo cứu nông nghiệp thuộc Bộ Phát triển nông nghiệp và điền địa Sài Gòn (tiền hành khảo sát đảo Nam Ai (Nam Yết) thuộc quần đảo Trường Sa.

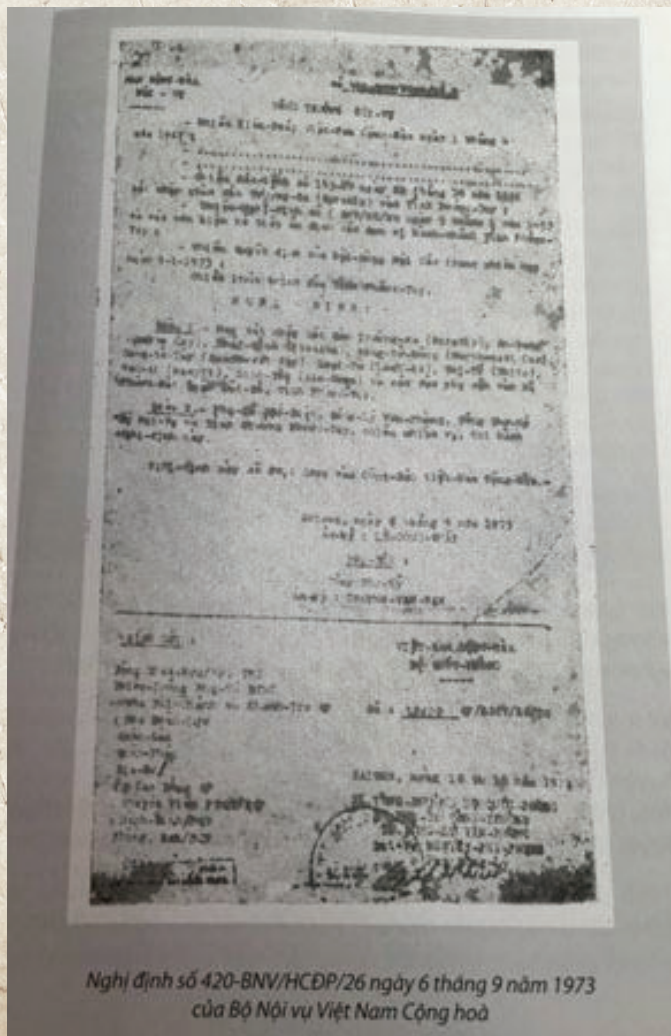
Ngày 6-9-1973, Chính quyền Sài Gòn sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Lữ Aba, Song Tử Đông, Song Tử Tây, Loại Ta, Thi Tứ, Nam Ai, Sinh Tôn và các đảo phụ cận vào xã Phước Hải, Quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.

Ngày 16-6-1956, 20-4-1971 và 13-7-1971, Chính quyền Sài Gòn tuyên bố một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa.

Ngày 14-2-1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên bố 14-2-1974 khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam.



Bia chủ quyền Việt Nam dựng trên đảo Trường Sa, quần đảo Trường Sa (1961)



Nghị định số 420-BNV/HCDP/26 ngày 6 tháng 9 năm 1973 của Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hoà

Ngày 28-6-1974, tuyên bố tại khoá họp thứ nhất Hội nghị Luật Biển lần thứ 3 ở Caracas rằng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là của Việt Nam.

Ngày 5 và 6-5-1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thông báo việc giải phóng các đảo ở quần đảo Trường Sa do Chính quyền Sài Gòn đóng giữ.

Năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã quyết định thành lập huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, hiện nay, huyện Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng và huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà.

Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần công bố "Sách trắng" (năm 1979, 1981, 1988) về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Tháng 4-2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập thị trấn Trường Sa, xã Song Tử Tây và xã Sinh Tôn thuộc huyện Trường Sa

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH TỈNH KHÁNH HÒA

	ĐỊA CHỈ	THÔNG TIN LIÊN LẠC
Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Khu liên cơ II - số 04 Phan Chu Trinh Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 058.3822704 Email: sldtbxh@khanhhoa.gov.vn
Sở Văn hóa và Thể thao	Số 01-03 đường Ngô Quyền Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3822229 Email: svhtt@khanhhoa.gov.vn
Thanh tra tỉnh	26 Hùng Vương, P. Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 02583.523074 Email: thanhtra@khanhhoa.gov.vn
Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu liên cơ II. Số 4 Phan Chu Trinh Thành Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3811483 Email: vp@khanhhoa.edu.vn
Sở Tư pháp	Khu liên cơ II. Số 4 Phan Chu Trinh Thành Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3561266 Email: stp@khanhhoa.gov.vn
Sở Du lịch	Số 61 đường Yersin, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.	ĐT: 0258.3828333 Email: sdl@khanhhoa.gov.vn
Sở Tài nguyên và Môi trường	14 Hoàng Hoa Thám - Tp. Nha Trang Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: (084-258) 3826457 Email: stnmt@khanhhoa.gov.vn
Sở Công Thương	Khu Liên cơ II, 04 Phan Chu Trinh Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: (0258)3814 879 Email: sct@khanhhoa.gov.vn
Sở Xây dựng	Khu liên cơ II, số 04 Phan Chu Trinh, Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3813386 Email: sxd@khanhhoa.gov.vn
Văn phòng UBND tỉnh	Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú Thành phố Nha Trang	ĐT: 0258.3812434 Email: banbientap@khanhhoa.gov.vn
Sở Y tế	Khu liên cơ Số 2, 03 Hàn Thuyên TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 058.3822987 Email: syt@khanhhoa.gov.vn
Sở Thông tin và Truyền thông	Nhà A1, Khu liên cơ số 1, Trần Phú Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3563.531 Email: stttt@khanhhoa.gov.vn
Sở Nội vụ	Khu liên cơ - 01 Trần Phú Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: (0258) 3827095 Email: snv@khanhhoa.gov.vn
Sở Giao thông Vận tải	4 Phan Chu Trinh, phường Xương Huân Tp. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 058.3824270 Email: sgvtv@khanhhoa.gov.vn

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH TỈNH KHÁNH HÒA

	ĐỊA CHỈ	THÔNG TIN LIÊN LẠC
Sở Ngoại vụ	42 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường Lộc Thọ Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258 3526 420 Email: sngv@khanhhoa.gov.vn
Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tòa nhà C1-C2. Khu liên cơ 01 Số 01 Trần Phú Thành Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3822906 Email: skhdt@khanhhoa.gov.vn
Sở Nông nghiệp và PTNT	Khu Liên cơ, số 04 đường Phan Chu Trinh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3822.737 Email: snnptnt@khanhhoa.gov.vn
Sở Khoa học và Công nghệ	Khu liên cơ 01 Thành Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258 3824676 Email: skhcn@khanhhoa.gov.vn
Sở Tài chính	Số 04 Trần Phú Thành Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3821267 Email: stc@khanhhoa.gov.vn
Thành phố Nha Trang	Số 42 Lê Thánh Tôn - Nha Trang - Khánh Hòa	02583.527.610 Email: bbtnhatrang@gmail.com
Tỉnh Khánh Hòa	Nhà A1, Khu Liên cơ số 1 Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3812434 Email: banbientap@khanhhoa.gov.vn
Thành phố Cam Ranh	Khu Liên cơ số 2 thành phố Cam Ranh Tỉnh Khánh Hòa	ĐT: 0258.3861254 Email: banbientap.cr@khanhhoa.gov.vn
Thị xã Ninh Hòa	Số 999 Trần Quý Cáp, P.Ninh Hiệp, TX.Ninh Hòa	ĐT: 0258.3846316 Email: banbientap.nh@khanhhoa.gov.vn
Huyện Diên Khánh	149 - Lý Tự Trọng, Thị trấn Diên Khánh Huyện Diên Khánh	ĐT: 0258.3850304
Huyện Cam Lâm	TDP Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm	ĐT: 0258 3983 232 Email: banbientap.cl@khanhhoa.gov.vn
Huyện Vạn Ninh	469 – Hùng Vương, Thị trấn Vạn Giã Huyện Vạn Ninh	ĐT: 058.3840220 Email: vn@khanhhoa.gov.vn
Huyện Khánh Sơn	06 Lê Duẩn - Thị trấn Tô Hạp - Huyện Khánh Sơn	ĐT: 0583. 869226 Email: ks@khanhhoa.gov.vn
Huyện Khánh Vĩnh	Số 11 đường 2/8, thị trấn Khánh Vĩnh	Email: kv@khanhhoa.gov.vn

"Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Khánh Hòa"
Trích Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2019
của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa

Đơn vị hành chính	Diện tích (km²)	Mật độ dân số (Người/km²)	Dân số trung bình
Thành phố Nha Trang	254,3	1.663	422.893
Thành phố Cam Ranh	327	401	131.224
Thị xã Ninh Hòa	1.108	208	230.566
Huyện Khánh Sơn	338,5	75	25.387
Huyện Diên Khánh	337,6	425	143.420
Huyện Khánh Vĩnh	1.167,1	34	39.823
Huyện Cam Lâm	547,2	199	108.986
Huyện Vạn Ninh	561,8	232	130.524



TÀI LIỆU
THAM KHẢO

Reference Material



Đại hội Đảng bộ các cấp của Tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020-2025

Nội dung:

Đại hội Đảng bộ Thành phố Nha Trang Lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

<https://bit.ly/3fP47M6>

Thành Phố Cam Ranh:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cam Ranh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/3bUloCt>

Thị Xã Ninh Hòa:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Ninh Hòa thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/3yEi4VQ>

Huyện Khánh Sơn:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Khánh Sơn thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/3fiVtXo>

Huyện Diên Khánh:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Diên Khánh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/3yDIGpX>

Huyện Khánh Vĩnh:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/3wE1GTJ>

Huyện Cam Lâm:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Cam Lâm thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/3oTfB5K>

Huyện Vạn Ninh:

Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Vạn Ninh thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bit.ly/2RPH5wJ>

